

Bản án số: **66/2023/HS-ST**
Ngày: 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63A/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

VŨ ĐỨC C – Sinh năm 1996.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Vũ Đức D - sinh năm 1962 và bà Dương Thị L - sinh năm 1965.
Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 32/2016/HS-ST ngày 26/9/2016, TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 17/5/2016, C

chiếm đoạt tài sản trị giá 11.198.000đ). Ngày 11/11/2016, C nộp án phí hình sự sơ thẩm;

+ Bản án số 03/2017/HS-ST ngày 10/01/2017, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 20/8/2016, C chiếm đoạt tài sản trị giá 5.000.000đ). Tổng hợp hình phạt với 10 tháng tù tại bản án số 32/2016/HS-ST ngày 26/9/2016 của TAND huyện Thanh Miện, buộc C phải chấp hành hình phạt chung là 19 tháng tù. C chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/4/2018;

+ Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 06/8/2020, TAND huyện Bình Giang xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội ngày 05/01/2020, trị giá tài sản chiếm đoạt 13.200.000đ). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/7/2021.

Nhân thân:

+ Bản án số 30/2014/HS-ST ngày 06/8/2014, TAND huyện Bình Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 11/02/2014 và ngày 11/4/2014, C chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 16.100.000đ - Khi thực hiện hành vi C chưa đủ 18 tuổi). Ngày 06/8/2014, C nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 42/2014/HS-ST ngày 13/11/2014, TAND huyện Bình Giang xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 15/6/2014 và ngày 30/6/2014, C chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 8.300.000đ - Khi thực hiện hành vi C chưa đủ 18 tuổi). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2014/HS-ST ngày 06/8/2014 của TAND huyện Bình Giang, buộc C phải chấp hành hình phạt chung 21 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/4/2016.

+ Ngày 16/3/2015, Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Vũ Doãn T, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức C1 (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) và Nguyễn Văn T1 trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/4/2023, C1 đang ở nhà thì T1 sử dụng điện thoại Vivo lắp sim số 0964.124.641 gọi đến điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0345.256.821 của C1 hỏi “*Bình minh chưa?*”, C1 trả lời “*Bây giờ tao mới dậy, chờ tao qua đón*” - ý C1 thông tin C1 qua đón T1 để đi xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. C1 thấy xe mô tô BKS 34F3 - 8681 của mẹ đẻ là bà Dương Thị L dựng ở nhà nên tự ý điều khiển đi đến nhà đón T1. Sau khi đến nhà T1, C1 đưa xe cho T1 điều khiển, C1 ngồi phía sau đi theo hướng từ xã T đi xã T. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đến khu vực thôn N, xã B, huyện B, T1 và C1 phát hiện thấy nhà anh Vũ Doãn T ở thôn N đang thả đàn gà (loại gà Đông Tảo) ở bãi đất trống cạnh nhà. C1 nói với T1 “*xuống túm một con mang về nuôi*” - ý là bắt trộm gà nhà anh T. T1 đồng ý dừng xe lại đỗ ở bên đường rồi đi vào bãi đất trống, C1 đứng ngoài bên cạnh xe mô tô canh giới. T1 vào lùa bắt được 2 con gà rồi chạy ra ngồi phía sau xe, C1 điều khiển xe đi về hướng thôn P, xã T để tìm nơi tiêu thụ. Cùng lúc này, anh T đang nằm trong nhà bật camera an ninh của gia đình phát hiện thấy T1 và C1 vừa bắt trộm gà rồi lên xe bỏ chạy. Anh T gọi anh Nguyễn Công T2 (là hàng xóm) điều khiển xe mô tô chở anh T đuổi theo phía sau. Khi đuổi đi đến cầu T, xã T, anh T2 ép, chặn xe yêu cầu C1 và T1 dừng lại. Ngay lúc đó, T1 bỏ 2 con gà xuống và bỏ chạy thoát, anh T và anh T2 bắt giữ được C1 sau đó báo Công an xã B, huyện B đến quản lý vật chứng là 2 con gà, xe mô tô BKS 34F3 - 8681 và đưa đối tượng về trụ sở UBND xã B làm việc. Tại đây, C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Ngày 11/4/2023, Công an xã B chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền; Ngày 13/4/2023, C1 giao nộp 1 điện thoại Iphone 7 đã sử dụng để liên lạc rủ T1 đi trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: 2 con gà trống, loại gà Đông Tảo, chân to, tổng trọng lượng là 6,82kg. Tại thời điểm ngày 10/4/2023 trị giá 1.248.060đ.

Vật chứng của vụ án: Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện B đã trả cho anh Vũ Doãn T 2 con gà; ngày 16/8/2023 trả lại xe mô tô BKS 34F3 - 8681 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Thị L; Đối với điện thoại T1 dùng liên lạc với C1 sau đó T1 đã làm mất nên không thu giữ được. Đối với điện thoại Iphone 7 quản lý của bị cáo C1, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để giải quyết trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Đức C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức C1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với Kết luận định giá tài sản. Bị cáo công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Đức C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức C1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; đề nghị tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của bị cáo Vũ Đức C1.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc bị cáo Vũ Đức C1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Đức C1:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, các biên bản giải trình hình ảnh camera, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10/4/2023, tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Vũ Đức C1 (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) và Nguyễn Văn T1 có hành vi lén lút bắt trộm 2 con gà tổng trọng lượng 6,82kg, trị giá 1.248.060đ của gia đình anh Vũ Doãn T. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo C1 mặc dù chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Doãn T có trị giá dưới 2.000.000đ nhưng nhân thân bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thực hiện lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và nhân thân cùng từng bị 02 lần kết án (đã được xóa án tích) và 01 lần bị xử phạt hành chính (đã được xóa) về hành vi trộm cắp tài sản.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức tối thiểu để truy cứu TNHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo C1 là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho anh Vũ Doãn T 2 con gà, anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại Iphone 7 quản lý của bị cáo C1 xác định là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc với T1 để rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại nêu trên.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho

anh Vũ Doãn T 2 con gà và ngày 16/8/2023 trả lại xe mô tô BKS 34F3 - 8681 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Thị Lụa l phù hợp quy định của pháp luật. Đối với điện thoại T1 dùng liên lạc với C1 sau đó T1 đã làm mất nên không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi trộm cắp tài sản (dưới 2.000.000đ) cùng bị cáo C1, hành vi của T1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/8/2023, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp; Bị cáo C1 sử dụng xe mô tô BKS 34F3 - 8681 của bà Dương Thị L nhưng bà L không biết C1 dùng làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức C1 **10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI 355851082884492, bên trong không có sim, đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 22/9/2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đức C1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV - CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải